|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ  **TỔ: SINH HỌC - KTCN** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II**  **NĂM HỌC: 2020 – 2021**  **Môn: SINH HỌC – Khối lớp 11**  **Thời gian làm bài: 45 phút** |

**HÌNH THỨC KIỂM TRA: 60% TỰ LUẬN + 40% TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN NHIỀU LỰA CHỌN.**

| **Tên chủ đề** | **Nhận biết (40%)** | **Thông hiểu (30%)** | **Vận dụng thấp (20%)** | **Vận dụng cao (10%)** | **Cộng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TNKQ  TL | TNKQ  TL | TNKQ  TL | TNKQ  TL |  |
| **Chủ đề 1: Sinh sản vô tính ở thực vật** | * Nêu được đại diện, đặc điểm của hình thức sinh sản bào tử, sinh sản sinh dưỡng | - Kể được các phương pháp nhân giống vô tính đang được sử dụng trong sản xuất nông nghiệp | - Hiểu được lợi ích của các phương pháp nhân giống vô tính so với trồng bằng hạt |  |  |
| Số câu | 1 | 1 | 1 |  | **3** |
| Điểm | 0,33 | 0,33 | 0,33 |  | **1,0** |
| **Chủ đề 2:**  **Sinh sản hữu tính ở thực vật** | - Trình bày được quá trình hình thành hạt phấn và túi phôi  - Nêu được khái niệm,vai trò của thụ tinh kép  - Nêu được nguồn gốc của hạt và quả |  |  |  |  |
| Số câu | 2 |  |  |  | **2** |
| Điểm | 1,33 |  |  |  | **1,33** |
| **Chủ đề 3: Sinh sản vô tính ở động vật** | - Khái niệm SSVT ở động vật   * - Nêu được đại diện, đặc điểm của hình thức sinh sản phân đôi, nảy chồi, phân mảnh, trinh sinh. * - Hình thức sinh sản Trinh sinh có gì điểm gì giống và khác so với 3 hình thức (phân đôi, nảy chồi, phân mảnh). | - Hiểu được ưu điểm, hạn chế của sinh sản vô tính và hữu tính | - Sinh sản vô tính ở động vật được ứng dụng trong lĩnh vực nào |  |  |
| Số câu | 2 | 1 | 1 |  | **4** |
| Điểm | 1,33 | 0,33 | 0,33 |  | **2,0** |
| **Chủ đề 4: Sinh sản hữu tính ở động vật** | - Nêu được khái niệm sinh sản hữu tính ở động vật  - Trình bày được các giai đoạn trong sinh sản hữu tính ở động vật | - Phân biệt được thụ tinh ngoài và thụ tinh trong về đại diện, đặc điểm, hiệu quả - Sự khác nhau cơ bản trong sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính ở động vật. | - Hiểu được ưu điểm của mang thai và sinh con ở thú so với đẻ trứng ở các nhóm động vật. |  |  |
| Số câu | 1 | 1 | 1 |  | **3** |
| Điểm | 0,33 | 1 | 0,33 |  | **1,66** |
| **Chủ đề 5:**  **Cơ chế điều hòa sinh sản** | - Kể tên được các tuyến nội tiết, các hoocmon tham gia vào điều hòa sinh tinh, sinh trứng.  - Liệt kê được một số ảnh hưởng của thần kinh và môi trường đến quá trình sinh tinh và sinh trứng | - Hiểu được vai trò của các hoocmon tham gia vào điều hòa sinh tinh và sinh trứng. |  | - Vận dụng giải thích được các hiện tượng trong thực tiễn về cơ chế điều hòa sinh sản |  |
| Số câu | 1 | 1 |  | 1 | **3** |
| Điểm | 0,33 | 1 |  | 1 | **2,33** |
| **Chủ đề 6:**  **Điều khiển sinh sản động vật, sinh đẻ có kế hoạch ở người** | - Kể tên được các biện pháp làm thay đổi số con ở động vật | - Hiểu cơ chế tác dụng của các biện pháp tránh thai | - Vận dụng giải thích được các hiện tượng trong thực tiễn về sử dụng biện pháp tránh thai. |  |  |
| Số câu | 1 | 1 | 1 |  | **3** |
| Điểm | 0,33 | 0,33 | 1 |  | **1,66** |
| **Tổng số câu** | **8** | **5** | **4** | **1** | **18** |
| **Tổng điểm** | **4,0** | **3,0** | **2,0** | **1,0** | **10** |